TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 31/2023/QĐST-HNGĐ	*Đà Lạt, ngày 30 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 661/2023/TLST-VHNGĐ ngày 06/10/2023 về "Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1/ Ông Huỳnh Minh H, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Số 067/5, thôn T, xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2/ Bà Trần Thị Như Q, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Số 067/5, thôn T, xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Minh H và bà Trần Thị Như Q đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng nên quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà Q là hợp pháp. Hôn nhân tự nguyện, không tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung hạnh phúc, hòa thuận một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp, mâu thuẫn kéo dài không thể khắc phục. Ông H và bà Q xác định vợ chồng không còn khả năng hàn gắn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông H và bà Q là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và không trái quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Cả hai thỏa thuận giao cho bà Trần Thị Như Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Huỳnh Cát Trà M, sinh ngày 06/11/2017 cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Ông Huỳnh Minh H cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2023 cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Xét thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không trái quy định của pháp luật nên công nhận.

[3] Về tài sản chung: Cả hai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Cả hai xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Huỳnh Minh H thỏa thuận chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Minh H và bà Trần Thị Như Q thỏa thuận thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Cả hai thỏa thuận giao cho bà Trần Thị Như Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Huỳnh Cát Trà M, sinh ngày 06/11/2017 cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Ông Huỳnh Minh H cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2023 cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.3. Về lệ phí Tòa án: Ông Huỳnh Minh H thỏa thuận chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012196 ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Ông H đã nộp đủ.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. *Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp. Đ;
- Chi cục THADS Tp. Đ;
- UBND xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Vân Anh